TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2024/HS-ST
Ngày: 22-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Lý.

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Ngô Thụy Xuân H, sinh năm 1982 tại A. Hộ khẩu thường trú: Tổ 10, khóm V, thị trấn C, huyện C, tỉnh A; tạm trú và chỗ ở: Nhà trọ V, Số 77, Đường N, Tổ 22, Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Tôn H3 và bà Trần Thị X (đã chết); chồng tên Nguyễn Thanh T, có 01 người con sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Không. Ngày 30/10/2023 bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ đến ngày 08/11/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Phan Thị H1, sinh năm 1974 tại A. Hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh A; tạm trú và chỗ ở: Tổ 13, Khu phố 1, phường M, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: H; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H2 và bà Nguyễn Thị N; chồng tên Nguyễn Văn H4, có 02 người con sinh năm 1996 và năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Không. Ngày 30/10/2023 bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ đến ngày 08/11/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2020, Ngô Thị Xuân H thuê kiốt số 01, Nhà trọ V thuộc Khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh B để bán tạp hóa. Khoảng đầu tháng 10/2023, H bắt đầu bán số đề với cách thức giao dịch trực tiếp hoặc qua tin nhắn điện thoại. H chỉ bán số đề đài miền Nam, thỏa thuận với người mua số đề nếu bao lô thì H chỉ lấy số tiền của 13,5/18 lô và quy

ước số tiền thắng cược bao lô 02 con số gấp 70 lần số tiền đặt cược, số tiền thắng cược bao lô 03 con là 600 lần số tiền đặt cược.

Ngày 24/10/2023, Phan Thị H1 sử dụng điện thoại di động bàn phím màu đen (không rõ nhãn hiệu) gắn sim số 0369.778.924 nhắn tin đến máy điện thoại di động hiệu Samsung M51 màu đen gắn sim số 0379.275.354 của Ngô Thụy Xuân H mua số đề đài Bến Tre bao lô các số 57, 97, 78, 89 và 55, số tiền mỗi số là 100.000 đồng với tổng số tiền 18 lô x 100.000 đồng x 5 = 9.000.000 đồng; bao lô các số 49, 42, 28, 31, số tiền mỗi số là 50.000 đồng với tổng số tiền là 18 lô x 50.000 đồng x 4 = 3.600.000 đồng. Tổng số tiền H1 mua số đề của H là 12.600.000 đồng. Theo kết quả xổ số, H1 trúng số 89 được số tiền 7.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của H và H1 ngày 24/10/2023 là 12.600.000 đồng + 7.000.000 đồng = 19.600.000 đồng.

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 29/10/2023, Công an phường M kiểm tra kiốt của H phát hiện trong tin nhắn điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M51 màu đen gắn sim số 0379.275.354 có thông tin mua bán số đề giữa H và H1 vào ngày 24/10/2023. Vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M51 màu đen, gắn sim số 0379.275.354.

Quá trình điều tra, Ngô Thụy Xuân H và Phan Thị H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Phan Thị H1 khai là bạn của H và biết H có bán số đề. Ngày 24/10/2023, H1 đã mua số đề của H lần đầu với số tiền 12.600.000 đồng nhưng H chỉ tính 9.450.000 đồng. Sau khi có kết quả, ngày 25/10/2023 H1 đã trả cho H số tiền 2.350.000 đồng chênh lệch (do H bớt cho H1 số tiền 100.000 đồng). Khi biết H bị Công an kiểm tra, H1 đã bỏ điện thoại di động màu đen bàn phím (không rõ nhãn hiệu).

Tại Cáo trạng số 106/CT-VKSBC ngày 09/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Ngô Thụy Xuân H và Phan Thị H1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Thụy Xuân H và Phan Thị H1, mỗi bị cáo số tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Buộc Phan Thị H1 nộp sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.250.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

Buộc Ngô Thụy Xuân H nộp sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.350.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M51 màu đen (bị nứt, rịa màn hình, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) do bị cáo Ngô Thụy Xuân H sử dụng để phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0379.275.354 (không kiểm tra được số Seri) do bị cáo Ngô Thụy Xuân H sử dụng để bán số đề.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 24/10/2023, tại kiốt số 01 Nhà trọ V thuộc Khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh B, bị cáo Ngô Thụy Xuân H đã có hành vi bán số đề đài Bến Tre cho bị cáo Phan Thị H1. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 19.600.000 đồng.

[3] Xét bị cáo Ngô Thụy Xuân H và Phan Thị H1 đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với số tiền 19.600.000 đồng. Do đó, Cáo trạng số 106/CT-VKSBC ngày 09/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo là những người thực hành. Bị cáo Ngô Thụy Xuân H là người bán số đề nên hình phạt sẽ cao hơn bị cáo Phan Thị H1.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Xét các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo H1 có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, thời gian bị tạm giữ các bị cáo đã nhận ra được hành vi sai trái. Do đó, Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Số tiền 10.250.000 đồng bị cáo Phan Thị H1 sử dụng để đánh bạc cần buộc nộp lại sung vào ngân sách Nhà nước.

Số tiền 9.350.000 đồng bị cáo Ngô Thụy Xuân H sử dụng để đánh bạc cần buộc nộp lại sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M51 màu đen (bị nứt, rịa màn hình, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được), bị cáo Ngô Thụy Xuân H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 sim số 0379.275.354 (không kiểm tra được số Seri) bị cáo Ngô Thụy Xuân H sử dụng để bán số đề, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo Phan Thị H1, về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với bị cáo Ngô Thụy Xuân H là người bán số đề nên Hội đồng xét xử sẽ xử hình phạt cao hơn so với đề nghị của Kiểm sát viên.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Thụy Xuân H và Phan Thị H1 phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Ngô Thụy Xuân H số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phan Thị H1 số tiền 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng).

Về biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 28/LCĐKNCT-TA ngày 10/4/2024 đối với bị cáo Ngô Thụy Xuân H và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 29/LCĐKNCT-TA ngày 10/4/2024 đối với bị cáo Phan Thị H1.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Ngô Thụy Xuân H nộp số tiền 9.350.000 đồng (chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Phan Thị H1 nộp số tiền 10.250.000 đồng (mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M51 màu đen (bị nứt, rịa màn hình, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

Tịch thu tiêu hủy 01 sim 0379.275.354 (không kiểm tra được số Seri).

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 63/QĐ-VKSBC ngày 09/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2024 giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Ngô Thụy Xuân H và Phan Thị H1, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Các bị cáo;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thế Chính